

VĂN HÓA JAVA TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI INDONESIA

PHẠM THANH TỊNH**
HÀ THỊ ĐAN*

Tóm tắt: Indonesia là quốc gia có dân số đông nhất Đông Nam Á và đứng thứ 4 trên thế giới với sự tồn tại của vài trăm dân tộc khác nhau. Trong đó, người Java là một trong những tộc người chiếm đa số (gần 42%). Văn hóa của tộc người này phát triển từ rất sớm. Văn hoá Java là một trong những nền văn hoá thể hiện sự tổng hợp các giá trị văn hóa nội sinh và ngoại sinh trong khu vực và chi phối toàn bộ đời sống văn hóa và quá trình phát triển ở Indonesia ngày nay. Bài viết tập trung làm sáng rõ bức tranh tổng thể về văn hóa Java trong đời sống văn hóa Indonesia trên những bình diện cụ thể: tôn giáo, văn học - nghệ thuật và kiến trúc, điêu khắc.

Từ khóa: Java, văn hóa Java, Indonesia.

Mở đầu

Ở Đông Nam Á, Indonesia là quốc gia được xem là có nền văn hóa khá nổi bật. Do vị trí nằm án ngữ trên con đường thông thương quan trọng nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương nên từ xa xưa, đảo quốc này đã trở thành nơi giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới... Quá trình giao lưu, tiếp xúc ấy đã tạo nên một nền văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng, giàu sức sống, nhiều màu sắc gồm nhiều tộc người khác nhau; trong đó, người Java (một trong những tộc người chiếm đa số) đã có nhiều đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Indonesia cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Văn hóa của người Java là

một trong những nền văn hóa thể hiện sự tổng hợp các giá trị văn hóa nội sinh và ngoại sinh trong khu vực. Ngay từ đầu công nguyên, người Java đã tiếp xúc với người Ấn Độ, Trung Quốc, sau đó tiếp xúc với Ả Rập, Ba Tư, phương Tây và tiếp thu các yếu tố văn hóa của họ. Qua mỗi lần giao lưu và tiếp xúc văn hóa, người Java đã tiếp thu, học hỏi, tích hợp được nhiều giá trị đặc sắc làm phong phú thêm cho nền văn hóa của mình.

1. Khái quát về người Java ở Indonesia

Có thể nói, ở Đông Nam Á, Indonesia không chỉ là quốc gia có số dân đông nhất mà còn là nước có sự đa dạng nhất về tộc người. Chính phủ nước này ghi nhận hiện

* TS. Phạm Thanh Tịnh, ** TS. Hà Thị Đan, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

có khoảng 365 tộc người ⁽¹⁾ cùng sinh sống trên đất Vạn đảo. Ngoài Java là tộc người chính (chiếm khoảng 42% dân số), còn các tộc người khác như: Sunda, Madura, Malay, Bali, Minangkabau, Batak... Mỗi tộc người với những đặc trưng về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa đều có những đóng góp nhất định cho bức tranh văn hóa đa sắc màu ở Indonesia nhưng người Java là tộc người có nhiều đóng góp hơn cả. Do đó, việc tìm hiểu về nguồn gốc, địa bàn cư trú cũng như một số đặc điểm văn hóa của người Java là điều cần thiết khi tìm hiểu về văn hóa Indonesia.

Về nguồn gốc tộc người: Theo nhiều tài liệu nhân chủng học, dân tộc học và khảo cổ học thì người Java là tộc người xuất hiện khá sớm ở Indonesia và có nhiều điểm tương đồng với các cư dân khác thuộc nhóm Mã Lai - Đa đảo ở Đông Nam Á. Người Java là những cư dân đầu tiên xuất hiện và định cư ở bán đảo Malaya. Trong số những người tiền sử ở Indonesia có nhánh người Indonesien. Nhóm này hòa trộn với người Mongoloid và được chia thành hai nhóm chính: người Proto - Melayu và Deutro - Melayu. Kết quả của sự hòa trộn này là sự xuất hiện của nhiều tộc người trên đất nước Indonesia, bao gồm người Java ⁽²⁾. Người Java được cho là tộc người xuất hiện khá sớm trên đất nước này và là cộng đồng có nền văn hóa lâu đời, phong phú, chi phối nhiều phương diện trong đời sống văn hóa và quá trình phát triển ở Indonesia.

Về địa bàn cư trú: Người Java hiện nay sống rải rác ở nhiều nơi nhưng tập trung phần lớn trên đảo Java. Cũng cần phải nói thêm, Indonesia là đất nước - quần đảo lớn nhất thế giới với hơn 17.500 hòn đảo lớn nhỏ, giàu có bậc nhất khu vực Đông Nam Á về tài nguyên và khoáng sản. Indonesia có năm hòn đảo lớn: Kalimantan, Java,

Sumatra, Sulawesi và Man Jaya (Papua). Java là đảo nhỏ nhất trong số này, chỉ chiếm 7% diện tích lãnh thổ của Indonesia nhưng lại có dân cư đông nhất. Về mặt địa lý, Đảo Java phía Bắc giáp đảo Kalimantan, phía Tây giáp đảo Sumatra, phía Đông giáp đảo Ball, phía Đông Bắc giáp đảo Sulawesi. Java là đảo lớn thứ 13 trên thế giới, được hình thành từ những đợt phun trào núi lửa. Trên đảo có nhiều ngọn núi lửa, nhiều sông... trong đó con sông dài nhất đảo là Bengawan Solo (dài 540 km). Dòng sông này bắt nguồn từ miền trung của đảo nơi có ngọn núi lửa Tawu, bên biển Java.

Đảo Java được chia làm bốn tỉnh (Banten, Java Barat, Java Tengah, Java Timur), một đặc khu (daerah istimewa) là thành phố Yogyakarta và một thành phố thủ đô (daerah khusus ibukota) Jakarta. Với diện tích hơn khoảng 138.794 km², Java là nơi sinh sống của khoảng 145 triệu người với mật độ dân số 2070 người/km² ⁽³⁾. Dân cư trên đảo phần lớn là tín đồ đạo Islam, một số ít theo đạo Hindu, số còn lại là theo những tôn giáo khác. Đây cũng là nơi sinh sống của nhiều tộc người, trong đó phải kể đến 3 tộc người lớn: người Java cư trú chính ở vùng trung tâm và Tây Java; người Sudan tập trung phần lớn ở Đông Java và người Madura sống chủ yếu ở đảo Madura và duyên hải phía Bắc Đông Java.

Java chỉ chiếm 7% diện tích Indonesia nhưng được coi là cái nôi của nền văn minh Indonesia, nơi phát sinh ra vượn người Java. Đây cũng là khởi nguồn của nền văn minh nông nghiệp lúa nước của vùng đất trù phú, màu mỡ. Phía Bắc Java là vùng đồi núi nhiều gồm đồi núi và các đồng bằng bị chia cắt bởi hệ thống sông ngòi chằng chịt. Phía Nam là một dải hẹp với những thung

lũng đá vôi và đồi núi không cao. Chính từ môi trường tự nhiên vùng hải đảo, người Java có một đời sống tâm linh vô cùng phong phú, trầm tích trong hàng loạt lễ nghi cổ truyền liên quan đến nông nghiệp, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sự sùng bái đa thần và hàng loạt các phong tục dân gian khác trước khi có sự giao lưu, tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Cư dân Java sống trên vùng hải đảo và giỏi nghề đi biển nên đã sớm có những mối giao lưu với nhiều tộc người trên thế giới. Thoạt kỳ thủy, vào những năm đầu thế kỷ I, người Ấn Độ khi đi tìm miền đất mới đã đặt chân đến đây và để lại nhiều dấu ấn trong suốt 15 thế kỷ với sự hình thành các vương quốc cổ đại lừng lẫy trong lịch sử Indonesia nói riêng, lịch sử Đông Nam Á nói chung trước khi có sự xuất hiện của người Ba Tư, Ả Rập và phương Tây. Văn hóa Java do vậy được hình thành trên cơ tầng văn hóa bản địa kết hợp với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa Ấn Độ. Người Ấn khi tới đây đã mang theo cả một “ba lô” văn hóa của mình và trao nó một cách tự nhiên cho người bản địa. Ngược lại, những cư dân bản địa cũng bị hấp dẫn bởi các giá trị văn hóa độc đáo và mới lạ của một trong những quốc gia được coi là cái nôi của văn minh nhân loại. Sự tương tác này tạo ra quá trình tiếp biến văn hóa Ấn Độ tại đảo Java và nhiều đảo khác của Indonesia với hệ thống chữ viết, tôn giáo, văn học nghệ thuật, kiến trúc điêu khắc mang đậm sắc màu Phật giáo và Hindu giáo.

Sau quá trình giao lưu, tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ là quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa văn hóa Java với văn hóa Ả Rập, Ba Tư. Theo đó, Islam giáo cũng du nhập vào đây và trở thành nhân tố chi phối nhiều mặt trong đời sống văn hóa, xã hội người Java. Islam giáo du nhập vào Indonesia từ

thế kỷ XIII nhưng phải sang thế kỷ XV, các quốc gia Islam giáo mới lần lượt xuất hiện ở miền trung Indonesia, đó cũng là các thương cảng sầm uất trên đảo Java như Demak, Japara và Tuban. Demak - vương quốc Islam giáo hùng mạnh nhất Java đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của đế chế Hindu Majapahit bằng một trận đánh lớn vào năm 1527. Tiếp theo Demak, các vương quốc Islam giáo khác thay thế nhau nổi lên như những thế lực bao trùm Java là Japara (1546), Pajang (1568), Mataram và Bantam (1588). Trong đó, sự ra đời của hai vương quốc Mataram, Bantam đã góp phần quan trọng đối với quá trình Islam giáo hóa ở miền trung Indonesia, đặc biệt là trên đảo Java. Từ thế kỷ XVI trở đi, Islam giáo đã khẳng định được chỗ đứng vững chắc trên khắp các hòn đảo Indonesia, trừ một số vùng đất ở phía đông. Trước đó, dù đã bén rễ nhưng đạo Islam vẫn chịu sự lấn át của Hindu giáo, tôn giáo chính trên đảo Java và Sumatra lúc đó. Sức hấp dẫn mạnh mẽ nhất của đạo Islam tại Indonesia chính là con đường du nhập mang tính hoà bình, thông qua hoạt động truyền giáo và buôn bán thuận tụy. Do vậy, Islam giáo đã được nhìn nhận như một lực lượng giải phóng và hàm chứa tinh thần bao dung, độ lượng. Nhìn chung, Islam giáo đã kích thích nền thương nghiệp của các vương quốc trên đảo phát triển vượt bậc so với các vùng khác ở Đông Nam Á. Cũng chính những hoạt động buôn bán tấp nập ấy đã đưa các nguồn hương liệu quý từ Indonesia đến nhiều vùng đất xa xôi ở châu Âu, khiến không ít thế lực thực dân châu Âu “nhìn ngó” Indonesia, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử quốc đảo này: thời kỳ bị thực dân châu Âu đô hộ, mở đầu là Bồ Đào Nha, tiếp đó là Hà Lan. Đây cũng là thời kỳ văn hóa

Java chịu ảnh hưởng của văn hóa Phương Tây với sự xuất hiện của Công giáo La Mã.

Tóm lại, ngày nay, ở Indonesia, có nhiều cộng đồng dân cư, trong đó người Java ở vị trí chủ thể và cũng là tộc người có số dân đông nhất trên quốc đảo này. Sự ưu đãi của điều kiện tự nhiên, sự phong phú trong đời sống tâm linh kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc văn hóa Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập và một phần từ thế giới phương Tây đã góp phần tạo nên văn hóa Java đa dạng, giàu có. Sự đa dạng và giàu có ấy được thể hiện trong những công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc của người Java. Hơn thế nữa, người Java còn có một đời sống tôn giáo phong phú, một kho tàng văn học dồi dào với các truyện cổ dân gian sinh động, các trường ca bất hủ... Với tính chất ấy, văn hóa Java không chỉ là nơi khởi phát, nuôi dưỡng, phát triển nền văn hóa của một dân tộc mà còn có những đóng góp quý báu vào kho tàng văn hóa Đông Nam Á nói riêng, văn hóa nhân loại nói chung.

2. Văn hóa Java trong đời sống Indonesia

Văn hóa Java có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống Indonesia, ảnh hưởng của nó hiện diện trong nhiều mặt của đời sống văn hóa Indonesia, đặc biệt là trên các bình diện: tôn giáo, văn học - nghệ thuật và kiến trúc - điêu khắc.

2.1. Trong tôn giáo

Như đã đề cập ở trên, văn hóa Java là sự tích hợp của văn hóa bản địa với văn hóa của Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, phương Tây nên các nền văn hóa này cũng để lại dấu ấn trong đời sống tôn giáo Indonesia. Ở Indonesia ngày nay, chúng ta thấy quốc gia này thực sự đa dạng về tôn giáo. Hầu hết các tôn giáo lớn đều có mặt trong đời

sống người Java nói riêng, người Indonesia nói chung bao gồm Phật giáo, Hindu giáo, Công giáo, Islam giáo và một số tôn giáo khác...

Tôn giáo là một vấn đề quan trọng ở Indonesia, có tác động mạnh mẽ đến đời sống chính trị, văn hóa và kinh tế của quốc đảo này. Do điều kiện địa lý thuận lợi về đường hàng hải, lịch sử Indonesia đã sớm chứng kiến sự du nhập và ảnh hưởng của nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập, Bồ Đào Nha, Anh, Hà Lan... Cùng với các nền văn minh này, những tôn giáo chính của nhân loại đã du nhập và hòa trộn với tín ngưỡng bản địa ở Indonesia. Mở đầu là Hindu giáo, rồi lần lượt Phật giáo, Islam giáo và Công giáo đã xuất hiện trên các hòn đảo Indonesia.

Do đặc thù là một đất nước quần đảo nên những đô thị hay vương quốc ven biển từng hưng thịnh và suy vong trong lịch sử Indonesia chính là những nơi đầu tiên tiếp nhận ảnh hưởng của các tôn giáo ngoại lai. Theo nhiều tài liệu ghi chép lại thì đầu công nguyên, cùng với thương nhân và các nhà truyền giáo, văn hóa Ấn Độ đã có mặt tại các hòn đảo của người Indonesia, trong đó đảo Java là nơi đầu tiên tiếp nhận ảnh hưởng. Sau suốt 14 thế kỷ "Ấn Độ hóa" theo con đường hòa bình, dấu ấn văn hóa Ấn Độ thấm thấu và ảnh hưởng đến nhiều phương diện trong đời sống văn hóa Indonesia với sự hiện diện của hai tôn giáo lớn là Phật giáo và Hindu giáo.

Phật giáo du nhập vào Java khá sớm. Theo nhiều tài liệu khảo cổ học, người ta đã phát hiện được những điêu khắc về Đức Phật có niên đại thế kỷ II - III ở Đông Java. Cũng tại Đông Java, người ta còn tìm thấy những bia ký cổ bằng chữ Phạn (*Sancrit*) có niên đại từ thế kỷ IV. Đến thế

kỷ V - VII, Java trở thành một trong những trung tâm Phật giáo lớn nhất Đông Nam Á. Theo đó, các nhà nước cổ đại cũng ra đời với các vương quốc được xem là huy hoàng trong lịch sử Indonesia: Mahajapit và Sritvigia⁽⁴⁾.

Cùng với Phật giáo, Hindu giáo cũng được người Java đón nhận từ những năm đầu thế kỷ I sau công nguyên. Để xây dựng nhà nước vương quyền theo mô hình Ấn Độ, nhiều tu sĩ Ấn Độ giáo được mời đến giảng đạo. Họ được các bậc đế vương cho giữ các vị trí quan trọng trong triều đình. Nhiều người bản xứ cũng được gửi sang Ấn Độ để học về tôn giáo, y học, thiên văn, hàng hải, điêu khắc... Kết quả là, trong các thế kỷ từ VII - X, do ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ nên tầng lớp thống trị tại các đảo lớn của Indonesia đã vay mượn “nguyên lý, trí tuệ” của Ấn Độ để xây dựng và củng cố vương quyền, trong đó Hindu giáo là tôn giáo có ảnh hưởng lớn. Đến thế kỷ X, vùng miền núi Penangungan ở đông Java đã trở thành trung tâm Ấn Độ giáo⁽⁵⁾.

Tuy ngày nay, hai tôn giáo này có phần khá mờ nhạt trong đời sống người Java nói riêng, người Indonesia nói chung nhưng không thể phủ nhận sự đóng góp của chúng trong bức tranh đa văn hóa tại Indonesia. Chính người Java đã đi tiên phong trong việc tiếp thu một cách chọn lọc và sáng tạo những yếu tố văn hóa ngoại lai để làm giàu có cho di sản văn hóa bản địa.

Sự hiện diện của văn hóa Ấn Độ nói chung và Phật giáo, Hindu giáo nói riêng mờ nhạt cho đến khi triều đại Mahajapit sụp đổ, kéo theo đó là sự xuất hiện của Islam giáo. Từ đây, Islam giáo trở thành nhân tố chi phối mọi lĩnh vực trong đời sống Indonesia. Đến nay, Islam giáo vẫn là tôn giáo lớn ở xứ sở Vạn đảo.

Islam giáo là một trong bốn tôn giáo lớn trên thế giới, ra đời vào thế kỷ VII trên bán đảo Ả Rập và nhanh chóng lan tỏa ra nhiều khu vực khác trên thế giới. Cũng như Phật giáo, Hindu giáo, Islam giáo du nhập vào Indonesia bằng con đường hòa bình và thông qua các thuyền buôn nước ngoài. Dù ra đời sau các tôn giáo khác nhưng đạo Islam thâm nhập vào quần đảo Indonesia (nhất là ở đảo Java) nhanh hơn các tôn giáo khác. Sở dĩ tôn giáo này có bước phát triển nhanh và rộng khắp Java “là do sự chủ động của người bản xứ, họ thấy được sự gần gũi và tương đồng của Islam giáo với văn hóa bản địa Java”⁽⁶⁾. Ngày nay, Indonesia được xem là nước có số lượng tín đồ Islam giáo đông nhất Đông Nam Á, chiếm 87,18% tín đồ trong toàn khu vực⁽⁷⁾. Islam giáo cũng là tôn giáo có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa Indonesia.

2.2. Trong văn học - nghệ thuật

Văn học Java là sự tích hợp của văn học bản địa, văn học Ấn Độ, văn học Ả Rập, Ba Tư và văn học phương Tây; trong đó văn hóa Ấn Độ và văn hóa Ả Rập, Ba Tư chi phối mạnh mẽ văn học Java.

Người Ấn Độ thâm nhập vào Indonesia, đem tới đây các tôn giáo và các loại hình văn hóa Ấn Độ, trong đó có văn học. Người Java và các tộc người khác ở Indonesia đã tiếp thu một cách đầy sáng tạo các đề tài, các phong cách nghệ thuật Ấn Độ và nhào luyện cùng với vốn văn hóa của mình để tạo nên những áng văn học đậm đà tính chất dân gian lấy từ *Jataka*, *Panchatantra*, *Ramayana*, *Mahabharata*... Những tác phẩm văn học cổ đại Ấn Độ khi vào Đông Nam Á gặp ngay đời sống dân gian vô cùng sống động nên chúng được dân gian hóa, tái sinh trong dân gian, làm giàu

thêm cho kho tàng văn học Đông Nam Á. Trong các vương quốc cổ đại của Indonesia, vương quốc Sritvigia là vương quốc hùng mạnh. Theo nghiên cứu của Ngô Văn Doanh, vương quốc này ra đời vào thế kỷ thứ VII tại miền Đông - Nam đảo Sumatra. Sự ra đời của Sritvigia đã làm sống dậy mạnh mẽ những mối quan hệ giữa Ấn Độ - Đông Nam Á. Nhờ buôn bán mà vương quốc này trở nên sầm uất trong thế kỷ IX - X, trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh nhất ở Đông Nam Á. Cùng với quá trình lan tỏa mạnh của văn hóa Ấn Độ thì hai bộ sử thi lớn của Ấn Độ là *Ramayana* và *Mahabrata* cũng ra đời vào thời kỳ này.⁽⁸⁾ Theo tác giả Nguyễn Đức Ninh: “Vào thế kỷ VII - XIII, nhà nước Sritvigia nổi lên, thịnh vượng và trở thành nhà nước hùng cường ở Đông Nam Á. Thời gian này ở Indonesia đã đạt được nhiều thành tựu văn hóa rực rỡ... Về văn học, sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* có ảnh hưởng tới văn học giai đoạn này”⁽⁹⁾.

Kiệt tác *Ramayana* của Ấn Độ khi sang Indonesia có tên là *Seri Rama*. Về địa điểm ra đời của sử thi này tại Indonesia, rất nhiều nhà nghiên cứu đồng tình rằng, ban đầu, nó được nảy sinh trên cơ tầng văn hóa tại đảo Java. Người Java sống trên vùng hải đảo và giỏi nghề đi biển nên đã sớm có những mối giao lưu với nhiều tộc người trên thế giới, vì vậy mà sự ảnh hưởng qua lại về văn hóa cũng đã diễn ra. Đó chính là điều kiện xã hội để người Java sớm tiếp xúc, tiếp thu nền văn minh Ấn Độ. Chữ viết *Sanskrit* có nguồn gốc từ Ấn Độ từ đây cũng được người Java sử dụng để sáng tạo ra chữ viết và sáng tác văn học. Các tác phẩm văn học cổ như *Ramayana*, *Mahabrata*, *Tantu Panggelaran* cùng nhiều tác phẩm văn học dân gian Java đều là những dẫn chứng cho sự giao lưu với Ấn Độ...

Tiếp theo, sự tiếp xúc - giao lưu với thế giới Ả Rập đã tạo điều kiện cho người Java sáng tạo nên chữ viết riêng *huruf Jani - Arab* thay cho chữ *Sanskrit*, làm giàu thêm cho kho tàng văn hóa - nghệ thuật dân gian phong phú của Java. Khi Islam ngày càng ngự trị vững vàng trong lòng người Java cũng là lúc Islam giáo chi phối mạnh mẽ đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Java. Cũng vì thế, văn hóa Java mang đặc trưng văn hóa Islam. Khi Islam giáo du nhập vào Java, các thể loại văn học Java trở nên đa dạng hơn với sự xuất hiện một số thể loại văn chương mới như truyện thơ (syair), sử thi (Hykayat), truyện thần bí (suluk), sử ký (babad) và sách truyện (kitab - kitab). Như vậy, về mặt thể loại, có thể nhận định rằng văn học Java nói riêng đã tiếp nhận một số thể loại văn học bên ngoài từ khi Islam giáo du nhập vào. Mỗi thể loại văn học mới đương nhiên có những nội dung phản ánh khác nhau, được xem là di sản trong nền văn học Indonesia vì thông qua các thể loại này, có thể hiểu được lịch sử Islam giáo ở Java.

Tựu trung lại, văn học Java thể hiện quá trình giao lưu - tiếp biến văn học nước ngoài để làm phong phú, giàu có cho văn học Indonesia cổ trung đại. Đầu công nguyên, do tiếp xúc với người Ấn Độ, cư dân Java đã tiếp nhận có chọn lọc nhiều yếu tố văn học Ấn Độ, ví dụ: những câu chuyện dân gian của người Java thường vay mượn nhiều motif từ Ấn Độ nhưng có sự biến đổi bối cảnh hay nhân vật bên trong cho phù hợp với tình hình thực tế. Sử thi *Ramayana*, *Mahabrata* ở Java là dẫn chứng điển hình cho hiện tượng này.

Quá trình giao lưu - tiếp biến văn hóa cũng tiếp tục diễn ra trong văn hóa Java thời kỳ ảnh hưởng Islam giáo, đặc biệt trong lĩnh vực văn học. Hành trình Islam

giáo hóa Java, Islam giáo di chuyển từ khu vực ven biển vào khu vực nội địa đã làm cho văn học nội địa chuyển đổi bản sắc từ Hindu giáo và Phật giáo sang Islam giáo. Khi Islam giáo phát triển mạnh và củng cố được vị thế của nó trong cộng đồng Java thì chủ đề của các tác phẩm văn học Java bắt đầu có xu hướng thiên về Islam giáo. Một số chủ đề và nội dung tiêu biểu như: quá trình du nhập và truyền bá Islam giáo tại đảo Java, sự hiện diện của nhà tiên tri Mohammed/ Muhammad và những tín đồ Islam giáo, về các anh hùng và các cuộc thánh chiến để lập ra các vương quốc Islam giáo..

Trong lĩnh vực nghệ thuật, nghệ thuật sân khấu rối bóng là đóng góp của nghệ thuật biểu diễn Java cho văn hóa Indonesia. Wayang (Shadow theatre) là sân khấu rối bóng. Hình ảnh con rối được ánh đèn từ đằng sau chiếu lên một tấm vải trắng giăng trước mặt người xem. Wayang đã được biết đến từ thời tiền sử vào năm 1500 trước Công nguyên. Chữ khắc Balitung tồn tại từ thế kỷ thứ IV đã chứng minh rằng Wayang tồn tại từ hàng trăm năm trước. Trong quá trình phát triển của nó, có nhiều loại Wayang như Wayang kulit, Wayang golek, cũng như Wayang orang.

Mặc dù cho đến nay vẫn còn không ít tranh cãi về nguồn gốc bản địa của Wayang, khi có những học giả cho rằng loại hình nghệ thuật này vốn dĩ tiếp thu từ văn minh bên ngoài, mà ở đây chính là Ấn Độ, và một lý thuyết nguồn gốc ít phổ biến hơn là từ Trung Quốc. Song bất kể nguồn gốc của nó là gì, có một điều không thể phủ nhận là Wayang đã phát triển và phổ biến rộng rãi, trở thành một hiện tượng ở Java. Không có tác phẩm nghệ thuật múa rối đương đại thực sự ở Trung Quốc hay Ấn Độ có sự tinh tế, sâu sắc và sáng tạo được thể

hiện như trong Wayang. Đây là nghi thức mang tính tâm linh về sự giao lưu giữa người sống và người đã khuất, giữa thế giới loài người và thế giới của thánh thần. Những con rối bóng được biểu diễn trên sân khấu chính là linh hồn của người đã khuất, cũng chính là tổ tiên xưa kia của người Java. Trong các loại hình rối bóng thì Wayang Kulit là sân khấu kịch rối bóng được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào tháng 11/2003. Điều đó cho thấy sức hấp dẫn và giá trị đặc sắc của loại hình nghệ thuật này trong suốt chiều dài lịch sử Indonesia.

2.3. Trong kiến trúc, điêu khắc

Văn hóa Java, ngoài tôn giáo, văn học - nghệ thuật thì kiến trúc, điêu khắc cũng có những kiệt tác mà dấu ấn của nó còn lưu lại muôn đời sau.

Văn hóa Ấn Độ cũng có những ảnh hưởng sâu đậm đối với văn hóa - tín ngưỡng của người Java, nhất là quá trình hình thành, phát triển các đền đài theo lối kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo. Trên cơ sở tiếp nhận những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ, vào khoảng thế kỷ VIII, những triều đại vua chúa trên đảo Java đã tạo dựng nên một bức tranh văn hóa phát triển rực rỡ với các công trình kiến trúc mà giá trị của nó vẫn còn là di sản văn hóa phi vật thể "tâm hồn" của Indonesia đến tận hôm nay, trong đó phải kể đến 2 công trình kiến trúc mang đậm sắc màu tôn giáo Ấn Độ.

Thứ nhất là đền *Borobudur*: Đền này tiêu biểu nhất cho kiến trúc Phật giáo từ Ấn Độ lan tỏa sang Đông Nam Á, được xây dựng vào khoảng năm 850, thời kỳ trị vì của vương triều Phật giáo Sailendra ở Trung Java - ngày nay đã trở thành Di sản văn hóa thế giới. Tên *Borobudur* có gốc từ *Vihara Buddha Ur* trong tiếng Phạn,

nghĩa là “đền thờ Phật trên ngọn núi”. *Borobudur* nằm trên lưng chừng một ngọn núi (cách chân núi 15,5m) gồm 12 tầng to nhỏ, vuông tròn xen kẽ, kế tiếp nhau. Toàn bộ ngôi đền cao 42m, chiều dài mỗi mặt ở chân đền khoảng 123m. Tất cả các bậc thềm từ tầng 1 đến tầng 9 của *Borobudur* được phủ kín bằng những phù điêu, chạm trổ công phu, mô tả cuộc đời Đức Thích Ca Mâu Ni, các vị Bồ tát và những người đã giác ngộ Phật pháp. Ba tầng trên cùng của *Borobudur* vắng bóng phù điêu song lại được trổ 72 tháp chuông hình mắt cáo - bên trong đặt 72 pho tượng Phật ngồi. *Borobudur* là một công trình tượng niệm đồ sộ, “một mô hình vũ trụ của Mandala Phật giáo, là bài ca trong đá về con đường giải thoát của Phật giáo”⁽¹⁰⁾.

Ở Indonesia, nhờ có giai đoạn Phật giáo thịnh hành mới xuất hiện những kỳ quan Phật giáo, không chỉ là đỉnh cao của một thời đại mà còn trở thành di sản văn hóa dân tộc. Cho đến khi Islam giáo bắt đầu thâm nhập miền trung Java, *Borobudur* vẫn không hề bị lãng quên. Không phải ngẫu nhiên, có họa sĩ đã ví *Borobudur* như đóa sen rực rỡ nổi giữa lòng hồ bởi *Borobudur* có kiến trúc, hình dáng và cảnh quan khác xa những đền thờ truyền thống của Indonesia. Công trình này nổi bật giữa ngọn đồi xanh mướt trên vùng đồng bằng Kedu trù phú vốn được bao bọc bởi những dãy núi màu lam tuyệt đẹp.

Nhìn từ trên xuống, *Borobudur* là biểu chứng hùng hồn cho quan niệm “trời tròn đất vuông” của Phật giáo về vũ trụ với cấu trúc 2 phần rõ rệt: 3 tầng tròn ở phía trên và 7 tầng vuông ở phía dưới. Những học giả Ấn Độ cho rằng tòa tháp này được thiết kế theo thuyết Tam giới của Phật giáo: 2 tầng đáy là “dục giới”, 5 tầng giữa là “sắc giới”, 3 tầng trên là “vô sắc giới”. 10 tầng của

Borobudur tượng trưng cho 10 phẩm hạnh tuyệt đối mà một vị Bồ tát phải hoàn thiện.

Bên cạnh Phật giáo thì những ảnh hưởng của Hindu giáo cũng mang lại cho Indonesia hệ thống di sản đền đài, đình miếu, kiến trúc rất giá trị. Ở Indonesia, ngoài *Borobudur* - kiệt tác nghệ thuật của Phật giáo thì cụm đền *Prambanan* (còn có tên gọi *Candi Loro Jonggrang*; *Candi* trong tiếng Indonesia có nghĩa là đền) đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1991 gồm 6 đền nhỏ nằm phía trong đó, được xây dựng theo truyền thuyết của Hindu. Đền được xây dựng vào thế kỷ 10 dưới triều đại của vua Mataram gồm 232 ngọn tháp nhỏ vươn lên trời. Có 3 đền quan trọng nhất trong 6 đền này: *Candi Siva* thờ thần Siva (thần hủy diệt theo truyền thuyết Hindu), là đền rộng nhất trong 6 ngôi đền, có chiều cao 45m. Trong đền có rất nhiều tượng đá được khắc họa trên tường theo truyền thuyết *Ramayana*. Có 4 phòng chính trong đền và mỗi phòng đều có đặt tượng các vị thần để thờ, riêng gian phòng rộng nhất về phía Đông đặt tượng thần Siva, phía Nam đặt tượng nhà hiền triết Agastya, phía Tây là tượng con trai của thần Siva: Ganesh (đầu voi) và phía Bắc đặt tượng vợ thần Siva: Durga (hay còn được gọi là Lara Jonggrang).

Borobudur và *Prambanan* là hai di tích lớn thuộc hai hệ thống tôn giáo khác nhau (Phật giáo và Hindu giáo) nhưng lại đứng chung trong phong cách nghệ thuật Trung Java của Indonesia thế kỷ VII - X. Đối lập với sự lạng lẽ, thanh thản và dịu dàng của nghệ thuật Phật giáo *Borobudur*, các phù điêu *Prambanan* lại thể hiện rõ tính nhịp điệu, tính năng động trong đường nét và hình khối. Phù điêu *Prambanan* được coi là đỉnh cao, là điểm sáng rực rỡ cuối cùng của nghệ thuật Trung Java.

Kết luận

Ở Đông Nam Á, Indonesia là quốc gia rộng lớn nhất và có dân số đông nhất, có sự đa dạng nhất về tộc người; trong đó người Java là cộng đồng có một nền văn hóa rất lâu đời, phong phú, chi phối lớn đến quá trình phát triển của văn hóa Indonesia từ truyền thống đến hiện đại. Người Java với những đặc điểm riêng về văn hóa, lịch sử đã tiếp thu các luồng văn hóa khác nhau từ bên ngoài rồi kết hợp văn hóa bản địa, đóng góp cho văn hóa Indonesia nhiều giá trị: những kiệt tác chùa chiền, những áng văn chương bất hủ, những di sản phi vật thể được thế giới công nhận.

Ngày nay, nói đến văn hóa Indonesia là nói đến bức tranh văn hóa đa sắc màu, trong đó người Java có những đóng góp rất đáng kể. Dù đã có nhiều đổi thay kể từ khi Indonesia giành độc lập (17/8/1945), rồi tiến hành tái thiết, phát triển kinh tế, hội nhập với các quốc gia bên ngoài nhưng đến hiện đại từ truyền thống vẫn là con đường mà Chính phủ nước này luôn lựa chọn. Việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để hiện đại hóa nền văn hóa dân tộc mà không đánh mất bản sắc là thành công đáng kể của Indonesia, khiến cho quốc gia này trở thành nơi có nền văn hóa đặc sắc bậc nhất ở Đông Nam Á trong đó có sự đóng góp của văn hóa Java./

CHÚ THÍCH

1. Eric Kendrick, "Indigenous Cultures of Southeast Asia: Language", *Religion & Sociopolitical Issues*, <https://www.valdosta.edu/academics/international-programs/asiacouncil/documents/southeast-asian-cultures.pdf> <http://www.bps.go.id/>, cập nhật ngày 30/05/2021.
2. Ngô Văn Doanh (1995), *Indonesia – những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr.23
3. <https://www.worldatlas.com/islands/java-island.html>, cập nhật ngày 13/04/2022.
4. Ngô Văn Doanh (1995), *tlđđ*, tr. 28 - 30.
5. Trương Sỹ Hùng (2007), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Khoa học Xã hội, tr 50- 51.
6. Nguyễn Thanh Tuấn (2014), "Vai trò của Islam giáo trong nghệ thuật biểu diễn Java ở Indonesia", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12/2014, tr 23.
7. <http://www.worldatlas.com/articles/religious-demographics-of-southeast-asian-nations-dependent-territories.html>, cập nhật ngày 20/07/2021.
8. Ngô Văn Doanh (1995), *tlđđ*, tr.138 – 140.
9. Nguyễn Đức Ninh (2004), *Nghiên cứu văn học Đông Nam Á*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.34
10. Ngô Văn Doanh - Cao Xuân Phổ - Trần Thị Lý (2000), *Nghệ thuật Đông Nam Á*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2000, tr. 343.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tấn Đắc (2000), *Văn hóa Ấn Độ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
2. Ngô Văn Doanh (1995), *Indonesia - những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Ngô Văn Doanh - Cao Xuân Phổ - Trần Thị Lý (2000), *Nghệ thuật Đông Nam Á*, Nxb Lao động, Hà Nội
4. Đỗ Thu Hà (2002), *Vấn đề bản địa hóa sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Ninh (2004), *Nghiên cứu văn học Đông Nam Á*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (1997), *Ấn Độ xưa và nay*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
7. Vũ Dương Ninh (Chủ biên, 2001), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Phạm Thị Vinh, (2003, cb), *Từ điển văn hóa Indonesia* (giản lược), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
9. D.G. E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
10. Đào Ngọc Tú (2008), *Văn hóa người Java ở Indonesia*, Luận văn Thạc sĩ văn hóa học
11. Nguyễn Thanh Tuấn (2016), *Vai trò của Islam giáo trong văn hóa nghệ thuật của người Java ở Indonesia*, Luận án Tiến sĩ văn hóa học.